

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B-TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HNGĐ - ST  
Ngày: 28/02/2020.  
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông **Đặng Trung Thành**

***Các Hội thẩm nhân dân:***

- 1. Ông Nguyễn Văn Trình**
- 2. Ông Nguyễn Xuân Thuật**

***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Hải Phương**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:*** Ông **Lê Văn Anh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 636/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXX-ST ngày 13 tháng 01 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11/02/2020 giữa các đương sự:

- 1. Nguyên đơn:** Chị **Lê Thị Hải Y**, sinh năm: 1993;

HKTT: Thôn Phú Yên, xã N, huyện B, thành phố Hà Nội.

*(Chị Y có mặt tại phiên tòa)*

2. Bị đơn: Anh **Phương Văn V**, sinh năm: 1992;

HKTT: Thôn Phú Yên, xã N, huyện B, thành phố Hà Nội.

*(Anh V vắng mặt tại phiên tòa)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn ly hôn, bản tự khai ngày 24/12/2019 của chị Lê Thị Hải Y trình bày: Chị Y và anh V kết hôn trên cơ sở có được tìm hiểu thỏa thuận sau đó tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện B, thành phố Hà Nội ngày 02/01/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng về ở với nhau ngay tại nhà anh V, hai vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V và chị Y thường xuyên bất đồng quan điểm sống nên hai vợ chồng hay cãi nhau. Trong quá trình chị Y mang bầu thì anh V không quan tâm đến vợ con cũng như lúc sinh con anh V cũng không quan tâm. Trong lúc chung sống thì anh V chơi bời nên dẫn đến nợ nần và không có khả năng thanh toán. Do quá áp lực nên trong lúc sinh con chị Y đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 10/2019 cho đến nay. Hai vợ chồng ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Y đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Y được ly hôn anh V.

Đối với anh Phương Văn V thể hiện quan điểm của mình tại bản tự khai ngày 27/12/2019 anh V trình bày như sau: Anh V và chị Y tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện B, thành phố Hà Nội ngày 02/01/2018. Sau khi kết hôn anh V và chị Y về ở với nhau ngay và sống tại nhà anh V, hai vợ chồng sống hạnh phúc đến 25/10/2019 thì xảy ra mâu thuẫn do anh V làm ăn thua lỗ. Đến tháng 11 năm 2019 thì chị Y xin về nhà bố mẹ đẻ ở 1 tuần nhưng sau đó thì ở luôn đến nay không về nhà anh V nữa. Anh V và chị Y ly thân và

không quan hệ tình cảm vợ chồng từ đó cho đến nay. Nay anh V xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nhưng chị Y yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Chị Y và anh V có một con chung cháu là Phương Gia K, sinh ngày 09/07/2019. Hiện nay con chung đang ở với chị Y. Chị Y và anh V cùng thống nhất giao con cho chị Y nuôi dưỡng. Anh V đặt ra điều kiện chị Y phải tạo điều kiện cho anh V và gia đình anh thăm và đón con, khi chị Y kết hôn với người khác thì phải giao con lại cho anh V nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Lúc đầu Chị Y yêu cầu anh V cấp dưỡng 3.000.000đ/ tháng để nuôi con chung anh V cũng đồng ý. Sau đó anh V chỉ đồng ý cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng để chị Y nuôi con chung. Chị Y yêu cầu anh V cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng. Anh V và chị Y không thống nhất được về mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản riêng, chung: Hai bên đều thừa nhận: Không có.

Về nợ chung: Hai bên đều thừa nhận: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhưng anh V đến tham gia vào phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, anh V đồng ý với nội dung biên bản hòa giải nhưng không ký vào biên bản mà tự ý bỏ về vì không thống nhất được với chị Y thời gian đón con và anh V yêu cầu chị Y phải giao con cho anh V khi chị Y đi lấy chồng. Tòa án đã tổng đạt, niêm yết, triệu tập hợp lệ nhưng anh V không tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm. Anh V có nhận và ký nhận tất cả các văn bản tố tụng mà Tòa án tổng đạt riêng quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa do anh V không có mặt tại địa phương nên anh V không nhận văn bản do đó Tòa án niêm yết văn bản trên theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Lê Thị Hải Y vẫn giữ nguyên mọi yêu cầu của mình. Anh Phương Văn V vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện VKSND huyện B phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Trình tự giải quyết vụ án được TAND huyện B tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tố tụng dân sự. Từ khi nhận đơn, giải quyết đơn, ra thông báo thụ lý, lấy lời khai và ra quyết định xét xử, tổng đạt các văn bản tố tụng đều hợp lệ và đều đảm bảo đúng quy trình tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Xử: Cho chị Lê Thị Hải Y được ly hôn anh Phương Văn V. Về con chung: Có 01 con chung, giao cho chị Lê Thị Hải Y được trực tiếp nuôi cháu Phương Gia K, sinh ngày: 09/7/2019 đến khi tròn, đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phương Văn V cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng để chị Lê Thị Hải Y nuôi cháu K. Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]. Về tố tụng: Chị Lê Thị Hải Y khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Phương Văn V. Theo quy định tại Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội. Anh Phương Văn V vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị Hải Y và anh Phương

Văn V là hôn nhân hợp pháp, có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, thành phố Hà Nội ngày 02/01/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng về ở với nhau ngay và ở tại nhà anh V. Đến ngày 25/09/2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh V làm ăn thua lỗ mất khả năng thanh toán nên dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm. Trong quá trình chị Y mang thai cũng như sinh con thì anh V ít quan tâm đến vợ con. Do quá áp lực trong lúc sinh con nên chị Y đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay. Chị Y và anh V ly thân từ tháng 10/2019 cho đến nay. Quan điểm của chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Y đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Y được ly hôn anh V, anh V xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nhưng chị Y yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh V đã đến mức trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y, cho chị Y được ly hôn anh V để giải phóng cho cả hai bên.

2.2. Về con chung: Có 01 con chung cháu là Phương Gia K, sinh ngày 09/07/2019. Do hiện nay cháu K dưới 12 tháng tuổi, chị Y và anh V cùng thống nhất giao con cho chị Y nuôi dưỡng. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cho chị Lê Thị Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương Gia K cho đến khi tròn, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phương Văn V chỉ đồng ý cấp dưỡng 1.000.000đ/ tháng cho chị Lê Thị Hải Y nuôi cháu Phương Gia K. Anh V có trình bày thu nhập của anh hàng tháng là 7.000.000,đ/tháng. Xét thấy cháu K còn nhỏ cần có điều kiện tốt để đảm bảo việc nuôi dưỡng nên chấp nhận theo yêu cầu của chị Y buộc anh V phải cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000,đ /tháng cho chị Y. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 2/2020.

2.3. Về tài sản riêng, Về tài sản chung, công sức chung, Công nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Chị Lê Thị Hải Y phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, anh Phương Văn V phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Áp dụng:** Điều 56, 58, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Xử:** Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Hải Y đối với anh Phương Văn V.

Cho chị Lê Thị Hải Y được ly hôn anh Phương Văn V.

Về Con chung: Có 01 con chung, giao cho chị Lê Thị Hải Y được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương Gia K, sinh ngày 09/07/2019 đến khi tròn, đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Phương Văn V phải đóng góp để cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thị Hải Y mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 2/2020.

Anh Phương Văn V được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản riêng, Về tài sản chung, Công sức chung, Công nợ chung: Không có.

Án phí: Chị Lê Thị Hải Y phải nộp 300.000,đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp 300.000,đ theo Biên lai thu tiền số: 0009800 ngày 24/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, thành phố Hà Nội vào khoản án phí ly hôn sơ thẩm chị Y phải nộp.

Anh Phương Văn V phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Hải Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phương Văn V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

*“ Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TANDTP Hà Nội;
- VKS huyện B;
- THA B;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đặng Trung Thành**









